

CHÚ THÍCH

- 1) CAS : chemical abstract service : là dãy số định danh duy nhất cho 1 nguyên tố hay 1 hợp chất hóa học.
- 2) RTECS : registry of toxic effects of chemical substances : là dữ liệu về độc tố của 1 hóa chất được biên soạn, thu thập và cập nhật bởi tổ chức về sức khỏe và an toàn lao động quốc gia Mỹ.
- 3) TSCA : toxic substances control act : là dữ liệu về những hành động cần có để kiểm soát những chất độc.
- 4) ACGIH : american conference of industrial hygienists : tổ chức về vệ sinh công nghiệp Mỹ.
- 5) STEL : a short term exposure limit : giới hạn tiếp xúc ngắn hạn.
- 6) OSHA : occupational safety and health administration : tổ chức theo dõi về sức khỏe và an toàn lao động.
- 7) PEL : permissible exposure limits : ngưỡng tiếp xúc cho phép.
- 8) LD₅₀ : lethal dose 50 : liều gây chết 50% (là liều hóa chất mà tại đó 50% quần thể bị chết).
- 9) LC₅₀ : lethal concentration 50 : nồng độ chết 50% (là nồng độ hóa chất mà tại đó 50% quần thể bị chết).
- 10) NIOSH : national institute for occupational safety and health : viện khoa học về sức khỏe và an toàn lao động Mỹ.
- 11) TDG : transport dangerous goods : hàng hóa nguy hiểm khi vận chuyển.
- 12) CLR : common language runtime : quy định chung về cách đóng gói.
- 13) IATA : international air transport association : hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế.
- 14) IARC : international agency for research for cancer : cơ quan nghiên cứu về ung thư quốc tế.
- 15) TLV : threshold limit values : ngưỡng giá trị tới hạn.
- 16) DOT : department of transportaion : cục vận tải Mỹ.
- 17) Các thang đánh giá đi từ 0-4 mức độ nguy hiểm của hóa chất tăng dần.
- 18) Các thang đánh giá từ A-H thì mức độ trang bị bảo hộ tăng dần.
- 19) NFPA : national fire protection association : hiệp hội phòng chống hỏa hoạn Hoa Kỳ.